TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: **50**/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hoà, ngày 25 tháng 08 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2017/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Võ Thị N** - Sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Đỗ Xuân C - Sinh năm 1991

Đều trú tại: Xóm Đ, xã H, Thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các điều 28; 48; 212; 213 và điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57; 58; 81; 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 08 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 08 năm 2017, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Võ Thị N - Sinh năm 1990

Anh Đỗ Xuân C - Sinh năm 1991

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân:*** Chị Võ Thị N và anh Đỗ Xuân C thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

**** Về nuôi con:*** Giao cho chị Võ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung của chị N, anh C là Đỗ Thị L, sinh ngày 22/01/2013 và Đỗ Gia Nh, sinh ngày 19/9/2014.

Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), thi hành kể từ tháng 09/2017 đến lúc con chung trưởng thành.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**** Về tài sản:*** Chị Võ Thị N và anh Đỗ Xuân C thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với số tiền phải thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**** Về án phí***: Áp dụng điều 147 – BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Võ Thị N thoả thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST (đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa), trả lại cho chị Võ Thị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007549 ngày 12 tháng 07 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Anh Đỗ Xuân C thoả thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã H (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hà Huy Nhật